

Bản án số: 25/2023/DS-ST

Ngày 29 – 5 - 2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, ông Nguyễn Hữu Huân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Huân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2023/TLST- DSTC ngày 04/01/2023 về Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐST- DSTC ngày 28/4/2023. Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST- DSTC ngày 12/5/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank)

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến Thành - Cán bộ xử lý nợ Vpbank (có mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Chị Phạm Thị T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã VT, huyện LN, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2022, các biên bản khai và diễn biến tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, do ông Nguyễn Tiến Thành đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị T vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền 874.000.000đ theo 01 hợp đồng tín dụng và 1 thẻ tín dụng hạn mức đề nghị ban đầu 40.000.000đ mức đề nghị ban đầu cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp số LN1911181880571 (LD1934601994) ngày 12/12/2019 và Đề nghị giải ngân kèm theo:

Số tiền vay: 834.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm ba mươi tư triệu đồng chẵn);

Thời hạn vay: 96 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay;

Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua ô tô hiệu Toyota Fortuner 2.4L,MT, Máy dầu, 4x2, sản xuất năm 2019;

Hạn mức đề nghị ban đầu: 40.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn) anh Đồng chí Tư đã dùng 34.141.429 đồng;

Loại thẻ: VPBank Platinum Cashback MasterCard;

Lãi suất trong hạn: Theo quy định của VPBank qua từng thời kỳ;

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Fortuner, Biển số đăng ký: 98A-281.98, số khung 3GS8K2465473, số máy 2GD0713815, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Phạm Văn Đ và Bà Phạm Thị T. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ...được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp.

Bằng việc ký Hợp đồng cho vay nêu trên, Ông Phạm Văn Đ và Bà Phạm Thị T xác nhận đồng ý chấp nhận các điều khoản và điều kiện tại “Điều Kiện Giao Dịch Chung” về cho vay và thế chấp ô tô áp dụng đối với Khách hàng cá nhân vay từng lần, giải ngân một lần tại VPBank để mua xe ô tô và khoản vay được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm là xe ô tô của chính Khách hàng. “Điều Kiện Giao Dịch Chung” bao gồm những điều khoản ổn định do VPBank niêm yết công khai tại trụ sở VPBank và trên website của Ngân hàng.

Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/12/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đồng và bà Tư đã trả Ngân hàng được tổng số tiền: 263.907.143 đồng, trong đó tiền gốc 148.090.194 đồng, tiền lãi 115.816949 đồng. Nay ông Đồng và bà Tư vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đồng và bà Tư thanh toán nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/5/2023 gồm: Nợ gốc 720.051.235 đồng; nợ lãi phải trả 313.812.514 đồng + Lãi phạt chậm trả lãi 30.673.744 đồng. Tổng nợ 1.064.537.543 đồng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu phạt lãi chậm trả 30.673.744 đồng.

Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến ngày thực tế Ông Phạm Văn Đ và Bà Phạm Thị T thanh toán hết nợ cho VPBank.

Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án: VPBank có quyền thu giữ, tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của Ông Phạm Văn Đ và Bà Phạm Thị T để thu hồi nợ cho VPBank, trong đó có tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Fortuner, Biển số đăng ký: 98A-281.98, số khung 3GS8K2465473, số máy 2GD0713815, thuộc quyền sở hữu/sử

dụng của Ông Phạm Văn Đ và Bà Phạm Thị T. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ...được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ Ông Phạm Văn Đ và Bà Phạm Thị T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho VPBank cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Bị đơn là ông Phạm Văn Đ bà Phạm Thị T có hộ khẩu thường trú tại xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết theo đúng quy định của pháp luật, nhưng ông Đồng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Ngày 25/5/2023 bà Tư vợ ông Đồng đến Tòa án trình bày ý kiến là vợ chồng bà có vay số nợ như Ngân hàng yêu cầu, vợ chồng bà mới trả được một phần nay do kinh tế khó khăn nên chưa thể thu xếp được để trả ngân hàng. Tài sản đảm bảo là chiếc xe nhãn hiệu Toyota Fortuner, Biển số đăng ký: 98A-281.98, số khung 3GS8K2465473, số máy 2GD0713815 ông Đồng chồng bà vẫn quản lý và sử dụng hiện nay ông Đồng vẫn đi làm ăn ở Hải Phòng. Tại phiên tòa, ông Đồng bà Tư vẫn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam phát biểu ý kiến: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS trong cả quá trình tố tụng, đảm bảo đúng quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Nguyên đơn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 90; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 342, Điều 343, Điều 347, Điều 348, Điều 351, Điều 355; Điều 404 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 3, Điều 7 Nghị quyết số 42/2017 QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu tại các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 158; Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

1. Buộc ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị T trả Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/5/2023 là: Nợ gốc 720.051.235 đồng; nợ lãi phải trả 313.812.514 đồng. Tổng nợ 1.033.863.947 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo 30/5/2023 đến khi thanh toán xong.

Đình chỉ yêu cầu đòi khoản tiền lãi phạt chậm trả lãi 30.673.744 đồng

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Đồng, bà Tư không thanh toán trả Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền đề nghị phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về án phí và các chi phí tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trên phương tiện thông tin đại chúng. Đến ngày 25/5/2023 bà Phạm Thị T vợ ông Phạm Văn Đ đến Tòa án làm việc trình bày ý kiến nhất trí với số tiền mà Ngân hàng yêu cầu đòi nợ và xác định tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô do anh Đồng đang quản lý sử dụng. Tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị T vắng mặt lần thứ 2 không lý do. HĐXX vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị T vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền 874.000.000đ theo 01 hợp đồng tín dụng và 1 thẻ tín dụng hạn mức đề nghị ban đầu 40.000.000đ mức đề nghị ban đầu.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đồng bà Tư đã trả Ngân hàng được tổng số tiền: 263.907.143 đồng, trong đó tiền gốc 148.090.194 đồng, tiền lãi 115.816949 đồng. Nay ông Đồng và bà Tư vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đồng và bà Tư thanh toán nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/5/2023 gồm: Nợ gốc 720.051.235 đồng; nợ lãi phải trả 313.812.514 đồng. Tổng nợ 1.033.863.947 đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút phần lãi phạt chậm trả lãi 30.673.744 đồng nên cần đình chỉ phần yêu cầu tính lãi phạt chậm trả.

Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Để đảm bảo cho nghĩa vụ quy định tại hợp đồng tín dụng số:

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Fortuner, Biển số đăng ký: 98A-281.98, số khung 3GS8K2465473, số máy 2GD0713815, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Phạm Văn Đ và Bà Phạm Thị T.

Căn cứ hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, kế ước nhận nợ, căn cứ các Điều 342, 343, 347, 348, 351, 355 BLDS 2005 và Điều 3, Điều 7 Nghị quyết số 42/2017 QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu tại các tổ chức tín dụng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại các tài sản tại Hợp đồng thế chấp số LN1911181880571 (LD1934601994) ngày 12/12/2019. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp.

[4] Về tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, tiền đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng: Quá trình giải quyết vụ án chi phí hết 18.000.000 đồng.

Đại diện Ngân hàng đã nộp cần buộc ông Đồng và bà Tư thanh toán trả Ngân hàng.

[5] Về tiền án phí: Ông Đồng và bà Tư phải chịu 43.015.912 đồng tiền án phí dân sự. Hoàn trả Ngân hàng VpBank số tiền 20.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 147, 157, 227, 228 Điều 271, 272 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 342, 343, 347, 348, 351, 355 BLDS 2005 và Điều 3, Điều 7 của NQ số 42/2017 QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu tại các tổ chức tín dụng

Căn cứ Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326 của UBTWQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Buộc ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị T thanh toán trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/5/2023 số tiền: Nợ gốc 720.051.235 đồng; nợ lãi phải trả 313.812.514 đồng. Tổng nợ Tổng nợ 1.033.863.947 đồng và tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày tiếp theo 30/5/2023 đến khi thanh toán xong.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi phạt chậm trả lãi 30.673.744 đồng.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Đồng và bà Tư không thanh toán được bằng tiền cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản tại Hợp đồng thế chấp LN1911181880571 (LD1934601994) ngày 12/12/2019 tài sản gồm: 01 xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Fortuner, Biển số đăng ký: 98A-281.98, số khung 3GS8K2465473, số máy 2GD0713815, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Phạm Văn Đ và Bà Phạm Thị T.

3. Án phí: Ông Đồng và bà Tư phải chịu 43.015.912 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đồng và bà Tư thanh toán trả Ngân hàng 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản và tiền đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng.

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 20.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014315 ngày 04/01/2023 tại chi cục thi hành án huyện Lục Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 18 tháng 4 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái, ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án KDTM thụ lý số: 02/2021/TLST-DSTC ngày 18 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp HĐ tín dụng”, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank)

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Hoàng - Cán bộ xử lý nợ Vpbank (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn Chắt, sinh năm 1984 (vắng mặt),

Chị Đặng Thị Thúy, sinh năm 1985 (có mặt),

Địa chỉ: Thôn Trại Mít, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ các Điều 30, 147, 157, 227, 228 Điều 271, 272 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 342, 343, 347, 348, 351, 355 BLDS 2005 và Điều 3, Điều 7 của NQ số 42/2017 QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu tại các tổ chức tín dụng

Căn cứ Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Văn Chắt và bà Đặng Thị Thúy thanh toán trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/4/2022 số tiền: Nợ gốc 755.904.678 đồng; nợ lãi phải trả 226.881.208 đồng + Lãi phạt chậm trả lãi 21.694.466 đồng + tiền thẻ tín dụng 19.518.687 đồng. Tổng là 1.004.480.352 đồng và tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín

dụng đã ký kể từ ngày tiếp theo 19/4/2022 đến khi thanh toán xong.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Chắt và bà Thúy không thanh toán được bằng tiền cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản tại Hợp đồng thế chấp số 733/HĐTC- 2019 ngày 23/10/2019 tài sản gồm:

Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số 00, tờ bản đồ 00, diện tích 84m² đất ở tại địa chỉ: Thôn Trại Mít, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 538050, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01771, số 7472/QĐ-UBND do UBND huyện Lục Nam cấp ngày 24/12/2008 cho ông Hoàng Anh Quân và bà Nguyễn Thị Hà ngày 04/8/2017 chuyển nhượng cho Ông Trần Văn Chắt và bà Đặng Thị Thúy.

3. Án phí: Ông Chắt và bà Thúy phải chịu 42.134.411 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Chắt và bà Thúy thanh toán trả Ngân hàng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản.

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 19.923.000 đồng (Mười chín triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013320 ngày 15/10/2021 tại chi cục thi hành án huyện Lục Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 18 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Văn Thụ

Nguyễn Thị Lự

